TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2019/HSST
Ngày: 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Công Trình

2. Bà Đỗ Thị Vân Anh

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Đ Minh - Thư ký tòa án Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Phạm Khắc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 543/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thanh Đ, sinh năm 1985; nơi sinh: Nam Định; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố P, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Đội 5, H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đ B (đã chết) và bà Trần Thị C (đã chết); vợ: Trần Thị T; con: 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: 01 (Bản án số 137/2013/HSST ngày 20/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt Đ 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo ra trại ngày 23/02/2019); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 18/10/2019, tại đội 5, khu H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Trần Thanh Đ có hành vi đang có

hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đ tự giác giao nộp 09 gói nilon màu trắng, bên trong đều có chứa chất rắn tinh thể màu trắng. Đ khai đây là ma túy đá nhằm mục đích tàng trữ để bán.

Nguồn gốc số ma túy đá trên Đ khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 15/10/2019, Đ dùng điện thoại của mình có số 0948.288.383 gọi cho L ở Hà Nội (Đ không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của L) và hỏi mua của L 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền ma túy đá, L đồng ý và thỏa thuận sẽ gửi ma túy cho Đ qua xe khách, bao giờ nhận được ma túy thì gửi tiền cho lái xe. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ được lái xe khách (Đ không nhớ tên nhà xe và biển kiểm soát xe) gửi cho 01 gói ma túy đá được gói trong 01 hộp giấy dán kín tại Ngã tư Dệt thuộc phường N, thành phố V; Đ nhận hàng và đưa cho lái xe 3.000.000đ. Sau đó Đ mang về và chia nhỏ số ma túy thành 10 phần và gói vào 10 túi nilon màu trắng, cất trong người với mục đích để bán giá 500.000đ/01 gói. Ngày 16/10/2019, Đ lấy ra 01 gói sử dụng cho bản thân còn lại 09 gói cất giấu trong người và đứng ở khu vực phòng trọ của mình xem có ai hỏi mua ma túy thì bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 1246/KLGĐ ngày 22/10/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận chất rắng dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 09 gói nilon màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,264 gam, loại Methaphetamine.

Tại Cáo trạng số 181/CT-VKSVT ngày 14/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Thanh Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Đ khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nhằm mục đích để sử dụng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo là đúng, không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ từ 36 tháng đến 42 tháng tù; áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng và án phí.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 21 giờ 40 phút ngày 18/10/2019, tại đội 5, khu H, phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang Trần Thanh Đ có hành vi đang có hành vi tàng trữ trái phép nhằm mục đích để bán 09 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa ma túy, có tổng khối lượng là 1,264 gam, loại Methaphetamine.

Như vậy, Trần Thanh Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an ninh tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ vụ lợi cá nhân.

Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; không có tiền sự nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy khối lượng lớn để bán, có tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích còn tiếp tục phạm tội nên cần xử phạt thật nghiêm minh để cải tạo, giáo dục, răn đe, trừng trị đối với bị cáo và phòng ngừa riêng.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra xác minh thì thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì nhưng có số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) không liên

quan đến hành vi phạm tội nhưng là tài sản riêng của bị cáo cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với người đàn ông tên L mà Đ khai mua ma túy nhưng không biết tên tuổi địa chỉ và lái xe khách, xe khách đã gửi ma túy cho Đ, do Đ không quen biết, không nhớ biển kiểm soát xe nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ, xét thấy là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì niêm phong số 1246/KLGĐ ngày 22/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (bên trong có 0,827 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng) cùng toàn bộ bao gói; 01 sim điện thoại số 0948.288.383 trong máy điện thoại bị thu giữ của Đ là những vật chứng Nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen số imei 355.826.083.866.417 là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.700.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng do bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền trên.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/10/2019.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Số tiền này hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0000232 ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 1246/KLGĐ ngày 22/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (bên trong có 0,827 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng) cùng toàn bộ bao gói; 01 sim điện thoại số 0948.288.383 trong máy điện thoại bị thu giữ của Trần Thanh Đ.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động đã cũ nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen số imei 355.826.083.866.417.

Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Phú Thọ

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Thanh Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Thu Hường

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường